

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lịch sử thế giới cận đại 1

(Modern World History-Part 1)

- Mã số học phần: SP496
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết và 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Lịch Sử
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư Phạm

3. Điều kiện tiên quyết: SP495

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nắm vững kiến thức cơ bản về Lịch sử thế giới cận đại giai đoạn từ 1566-1870. Trên cơ sở đó nắm được quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế xã hội Tư bản chủ nghĩa nói riêng và quy luật phát triển của xã hội loài người nói chung.

4.1.2. Biết vận dụng kiến thức lịch sử thế giới giai đoạn này vào việc giảng dạy ở trường phổ thông.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và hợp tác.

4.2.2. Có khả năng tìm và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để nhận định, đánh giá về các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

4.2.3 Có khả năng vận dụng những kiến thức lịch sử vào việc giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh phổ thông.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Có tinh thần làm việc hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng, có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và nghề giáo.

4.3.2. Yêu nghề, hết lòng phục vụ cho sự nghiệp giáo dục nước nhà nói chung và nhà trường phổ thông nói riêng, luôn phấn đấu trong hoạt động nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ bản thân.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm những vấn đề sau: Sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến, thắng lợi này được thể hiện trên các mặt: chính trị (cách mạng tư sản), kinh tế (cách mạng công nghiệp) và văn hóa tư tưởng; Sự ra đời và phát triển của phong trào công nhân trên phạm vi toàn thế giới; Phong trào đấu tranh chống phong kiến và chống xâm lược của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh.

6. Cấu trúc nội dung học phần.

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1: Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII	09	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
1.1. Cách mạng tư sản Nederland (1566-1648)	01	
1.2. Cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII	02	
1.3. Chiến tranh giành độc lập của các bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Sự thành lập Hợp Chúng quốc Mỹ	02	
1.4. Cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII	04	
Chương 2: Văn hóa tư tưởng thế kỉ XVII – XVIII	03	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
2.1. Trào lưu tư tưởng thế kỷ XVII	01	
2.2. Triết học thế kỷ Ánh Sáng.	01	
Chương 3: Châu Âu nửa đầu thế kỉ XIX	05	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
3.1. Châu Âu từ chiến tranh Napoleon đến hội nghị Vienne	02	
3.2. Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu từ 1830-1849	03	
Chương 4. Phong trào công nhân Châu Âu nửa đầu TK XIX.		
Sự ra đời của chủ nghĩa Cộng sản khoa học.	07	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
4.1. Phong trào công nhân thế kỷ XIX	03	
4.2. Sự ra đời của Chủ nghĩa cộng sản khoa học	02	
4.3. Quốc tế thứ nhất	02	

Chương 5: Thắng lợi của chủ nghĩa tư bản trong những năm 50- 60 của thế kỉ XIX.	08	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
5.1. Cuộc đấu tranh thống nhất Ý	02	
5.2. Cuộc đấu tranh thống nhất Đức	02	
5.3. Nội chiến Mỹ	01	
5.4. Cải cách nông nô ở Nga	01	
5.5. Các nước tư bản phát triển trong những năm 50-60 của thế kỷ XIX	02	
Chương 6: Những thành tựu của KH – văn học TK XIX	03	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
6.1. Văn học		
6.2. Nghệ thuật		
6.3. Khoa học		
6.4. Kỹ thuật		
Chương 7: Chủ nghĩa thực dân và phong trào đấu tranh chống xâm lược của nhân dân các nước châu Á-Phi-Mĩ Latinh trong nửa đầu thế kỷ XIX	10	4.1.1;4.1.2;4.2.1; 4.2.2;4.2.3;4.3.1
7.1. Trung Quốc	02	
7.2. Ấn Độ	02	
7.3. Nhật Bản	03	
7.4. Các nước bán đảo Đông Dương	01	
7.5. Các nước châu Phi	01	
7.6. Các nước châu Mĩ Latinh.	01	

7. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng kết hợp với thảo luận, thuyết trình

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân.
- Tham dự kiểm tra giữa học phần
- Tham dự thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Thực hiện các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân	20%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thi viết (60 phút)	30%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi viết (90 phút)	50%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyễn Chiến Dịch, <i>Khái quát về lịch sử nước Mỹ</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 1999.	SP. 017662
[2] B.N.Donômarinôp; N.M. Maseriacôva; M.A. Dabôrôp, <i>Phong trào công nhân quốc tế</i> , Sách tham khảo, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004.	MOL.001031
[3] Thanh Đạm (dịch), J.J.Rousseau, <i>Bàn về kế ước xã hội</i> , Nxb Đà Nẵng, 2010.	MOL.062642

- [4] Cao Cẩm Hương, *Bài giảng Lịch sử thế giới cận đại (từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX)*, lưu hành nội bộ, 2001. MOL.052345
- [5] Phan Ngọc Liên, *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 1998. MOL.028276
- [6] Phan Ngọc Liên, *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1997. SP.017636
- [7] Phan Ngọc Liên, *Thuật ngữ khái niệm lịch sử phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1998. MON.104058
- [8] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2001. SP.000352
- [9] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010. DIG.003062
- [10] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Công Khanh, *Lịch sử Ấn Độ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1995. MOL.028277
- [11] Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, 2004. DIG.001286
- [12] Nguyễn Văn Út, *9 bản tuyên ngôn nổi tiếng thế giới*, Nxb Văn hóa thông tin, 2006. SP.013153


11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (45 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2,3	<p>Chương 1: Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII</p> <p>1.1. Cách mạng tư sản Nêđêrland (1566-1648)</p> <p>1.2. Cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII</p> <p>1.3. Chiến tranh giành độc lập của các bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Sự thành lập Hợp Chúng quốc Mỹ</p> <p>1.4. Cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII</p>	09	<p>Đọc trước: [1], [3], [4], [7], [8], [9], [12].</p> <p><u>Bài tập nhóm:</u> Phân tích điểm giống và khác nhau giữa các cuộc CMTS trong thời kỳ này.</p>

4	<p>Chương 2: Văn hóa tư tưởng thế kỉ XVII – XVIII</p> <p>2.1. Trào lưu tư tưởng thế kỷ XVIII</p> <p>2.2. Triết học thế kỷ Ánh Sáng.</p>	03	<p>Đọc trước: [3], [4], [7], [8], [9], [11].</p>
5,6	<p>Chương 3: Châu Âu nửa đầu thế kỉ XIX</p> <p>3.1. Châu Âu từ chiến tranh Napoleon đến hội nghị Vienne</p> <p>3.2. Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu từ 1830-1849</p>	05	<p>Đọc trước: [3], [4], [7], [8], [9]</p> <p><u>Thuyết trình</u>: thiên tài quân sự của Napoleon.</p>
7,8	<p>Chương 4: Phong trào công nhân Châu Âu nửa đầu TK XIX. Sự ra đời của chủ nghĩa Cộng sản khoa học.</p> <p>4.1. Phong trào công nhân TK XIX</p> <p>4.2. Sự ra đời của Chủ nghĩa cộng sản khoa học</p> <p>4.3. Quốc tế thứ nhất</p>	07	<p>Đọc trước: [2], [3], [4], [7], [8], [9]</p> <p><i>Bài tập nhóm</i>: phân tích những đặc điểm của phong trào công nhân trong những năm 30,40 TK XIX.</p>
9,10,11	<p>Chương 5: Thắng lợi của chủ nghĩa tư bản trong những năm 50- 60 của thế kỉ XIX.</p> <p>5.1. Cuộc đấu tranh thống nhất Ý</p> <p>5.2. Cuộc đấu tranh thống nhất Đức</p> <p>5.3. Nội chiến Mỹ</p> <p>5.4. Cải cách nông nô ở Nga</p> <p>5.5. Các nước tư bản phát triển trong những năm 50-60 của thế kỷ XIX</p>	08	<p>Đọc trước: [2], [3], [4], [7], [8], [9]</p> <p><u>Bài tập nhóm</u>: khái quát quá trình hình thành và phát triển của CNTB.</p>
12	<p>Chương 6: Những thành tựu của khoa học – văn học thế kỉ XIX</p> <p>6.1. Văn học</p> <p>6.2. Nghệ thuật</p> <p>6.3. Khoa học</p> <p>6.4. Kỹ thuật</p>	03	<p>Đọc trước: [2], [3], [4], [7], [8], [9], [11].</p> <p><u>Thuyết trình</u>: Những thành tựu của khoa học-văn học thế kỉ XIX</p>
13, 14,15	<p>Chương 7: Chủ nghĩa thực dân và phong trào đấu tranh chống xâm</p>	10	<p>Đọc trước: [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9],</p>

	<p>lược của nhân dân các nước châu Á-Phi-Mĩ Latinh trong nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>7.1. Trung Quốc</p> <p>7.2. Ấn Độ</p> <p>7.3. Nhật Bản</p> <p>7.4. Các nước bán đảo Đông Dương</p> <p>7.5. Các nước châu Phi</p> <p>7.6. Các nước châu Mĩ Latinh.</p>	<p>[10].</p> <p><u>Bài tập nhóm</u>: - phân tích những thay đổi của Trung Quốc, Ấn Độ trước và sau khi chủ nghĩa thực dân phương tây xâm lược</p> <p>- Phân tích tính tư sản trong cải cách Minh Trị , so sánh với các cuộc cải cách trước đó.</p> <p>- <u>Thuyết trình</u>: phong trào đấu tranh chống xâm lược của các nước Đông Dương, châu Phi và Mĩ Latinh.</p>
--	---	--

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TRƯỞNG BỘ MÔN



Lê Thị Minh Thu